ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Học viên tốt nghiệp đợt 2 năm 2026

(Đính kèm theo Thông báo số /ĐHKT-ĐT ngày tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - ĐHĐN)

TT	Họ và tên học viên		Ngày sinh	Lớp
	Ngành Kế toán			
1	Nguyễn Ngọc	Hà	07/07/1983	K46.KTO.ĐN1.V1
2	Lê Thị Quỳnh	Như	10/05/1990	K46.KTO.ĐN1.V1
3	Phạm Hoài	Thương	24/12/1993	K46.KTO.ĐN1.V1
4	Nguyễn Ngọc	Triều	01/01/1983	K46.KTO.ĐN1.V1
5	Trần Thị Bảo	Lộc	26/08/1991	K47.KTO.ĐN1.V1
6	Nguyễn Thị	Dung	06/07/1990	K47.KTO.ĐN2.V1
7	Lê Vũ Thu	Hà	31/10/2000	K47.KTO.ĐN2.V1
8	Trương Thị	Hằng	05/06/1986	K47.KTO.ĐN2.V1
9	Nguyễn Phương	Oanh	19/07/2000	K47.KTO.ĐN2.V1
10	Nguyễn Kiều Diễm	Trinh	15/04/2000	K47.KTO.ĐN2.V1
11	Nguyễn Thị Châu	Uyên	03/11/2001	K47.KTO.ĐN2.V1
12	Trần Ngọc Hoàng	Vy	11/03/1991	K47.KTO.ĐN2.V1
13	Hoàng Đào Hải	Yến	12/02/2000	K47.KTO.ĐN2.V1
14	Võ Thị Kim	Liên	17/12/1985	K48.KTO.ĐN1.V1
15	Trần Thị Diệu	Linh	13/03/1998	K48.KTO.ĐN1.V1
16	Hoàng Thị	Mai	20/09/1993	K48.KTO.ĐN1.V1
17	Thái Xuân	Mạnh	15/11/2001	K48.KTO.ĐN1.V1
18	Đào Mạnh	Nghĩa	12/08/1998	K48.KTO.ĐN1.V1
19	Nguyễn Thị Ánh	Phương	29/12/1996	K48.KTO.ĐN1.V1
20	Trần Thị Nguyên	Thảo	18/09/1982	K48.KTO.ĐN1.V1
	Ngành Quản lý kinh tế			
1	Lê Thị	Hạnh	20/10/1986	K45.QLK.ĐN1.V1
2	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	06/02/1998	K45.QLK.ĐN1.V1
3	Thiều Thị Như	Quỳnh	28/07/1999	K45.QLK.ĐN1.V1
4	Trần Thị Minh	Thư	24/05/1998	K45.QLK.ĐN1.V1
5	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	04/10/1993	K47.QLK.ĐN1.V1
6	Đoàn Huỳnh Thu	Liễu	23/05/1982	K47.QLK.KT1.V1
7	Đồng Sĩ	Nghị	02/11/1997	K47.QLK.KT1.V1
8	Lê Trung	Phương	01/09/1984	K47.QLK.KT1.V1
9	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	20/06/1986	K47.QLK.KT1.V1
10	Đinh Thị Thúy	An	26/06/1997	K47.QLK.ĐN2.V1
11	Lê Thị Ánh	Kiều	21/06/2001	K47.QLK.ĐN2.V1
12	Hồ Thị Hồng	Loan	19/11/1993	K47.QLK.ĐN2.V1

13	Đinh Thị	Nếch	30/04/1990	K47.QLK.ĐN2.V1
14	Đặng Thị Phương	Oanh	01/04/1994	K47.QLK.ĐN2.V1
15	Phạm Thị Hồng	Thái	18/08/1999	K47.QLK.ĐN2.V1
16	Võ Đức	Thuyên	28/09/1997	K47.QLK.ĐN2.V1
17	Ông Thị Khánh	Vân	31/12/1985	K47.QLK.ĐN2.V1
18	Hoàng Lưu	Vũ	24/10/2001	K47.QLK.ĐN2.V1
19	Trần Thị Nam	Giang	03/06/2000	K47.QLK.ĐN3.V1
20	Dương Thị	Lên	11/03/1990	K47.QLK.ĐN3.V1
21	Nguyễn Xuân	Thảo	10/07/2000	K47.QLK.ĐN3.V1
22	Tăng Thị Thanh	Tuyền	16/04/1991	K47.QLK.ĐN3.V1
23	Nguyễn Hòa	An	22/03/1980	K48.QLK.ĐN1.V1
24	Nguyễn Kim	Dung	21/02/1988	K48.QLK.ĐN1.V1
25	Phạm Thị Kim	Ngân	14/06/1990	K48.QLK.ĐN1.V1
26	Bùi Minh	Thùy	05/04/2001	K48.QLK.ĐN1.V1
	Ngành Quản trị kinh doanh			
1	Võ Minh	Hưng	22/05/1997	K45.QTR.ĐN1.V1
2	Tô Thị Kiều	Anh	04/04/2000	K46.QTR.ĐN1.V1
3	Bùi Huy	Bình	11/04/2000	K46.QTR.ĐN1.V1
4	Võ Văn	Thành	09/04/1993	K46.QTR.ĐN1.V1
5	Nguyễn Nho Bảo	Trình	07/05/1996	K46.QTR.ĐN1.V1
6	Hoàng Hồng	Hạ	02/03/1999	K47.QTR.ĐN1.V1
7	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01/07/1998	K47.QTR.ĐN1.V1
8	Lê Sĩ	Mạnh	01/01/1994	K47.QTR.ĐN2.C1
9	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	04/10/1997	K47.QTR.ĐN2.V1
10	Phan Nguyễn Anh	Huy	15/07/1999	K47.QTR.ĐN2.V1
11	Nguyễn Thị Nhật	Linh	18/09/1997	K47.QTR.ĐN2.V1
12	Phan Thị Ngọc	Nhân	15/08/1982	K47.QTR.ĐN2.V1
13	Nguyễn Vinh	Quang	08/04/2001	K47.QTR.ĐN2.V1
14	Phan Thanh	Thảo	15/12/2000	K47.QTR.ĐN2.V1
15	Lê Thị Xuân	Thảo	01/05/1987	K47.QTR.ĐN2.V1
16	Nguyễn Thị Trà	Linh	29/10/2000	K47.QTR.ĐN3.C1
17	Lê Phạm Linh	Hằng	21/03/1999	K47.QTR.ĐN3.V1
18	Nguyễn	Hoàng	20/12/1986	K47.QTR.ĐN3.V1
19	Phạm Đắc	Nin	20/01/1999	K47.QTR.ĐN3.V1
20	Chu Thị Thu	Trang	02/07/1985	K47.QTR.ĐN3.V1
21	Nguyễn Hữu	Ngọ	18/04/1991	K48.QTR.ĐN1.C1
22	Nguyễn Minh	Anh	09/06/1998	K48.QTR.ĐN1.V1
23	Lâm Bình	Chi	08/04/2001	K48.QTR.ĐN1.V1
24	Hoàng Minh	Hải	20/04/1996	K48.QTR.ĐN1.V1
25	Nguyễn Vĩnh	Hải	01/06/1992	K48.QTR.ĐN1.V1
26	Nguyễn Phan Minh	Hiếu	08/06/1992	K48.QTR.ĐN1.V1
27	Nguyễn Hoàng	Long	08/08/2000	K48.QTR.ĐN1.V1
28	Nguyễn Thị	Lữ	10/11/2000	K48.QTR.ĐN1.V1

29	Lê Đức	Minh	26/12/2000	K48.QTR.ĐN1.V1
30	Ông Thị Thảo	My	05/04/2000	K48.QTR.ĐN1.V1
31	Lưu Phương	Như	14/11/2000	K48.QTR.ĐN1.V1
32	Nguyễn Văn	Quý	24/11/1983	K48.QTR.ĐN1.V1
33	Nguyễn Quang	Sang	11/04/1996	K48.QTR.ĐN1.V1
34	Nguyễn Ngọc	Sơn	02/07/1998	K48.QTR.ĐN1.V1
35	Mai Thị Kim	Thái	01/01/1993	K48.QTR.ĐN1.V1
36	Huỳnh Ngọc Bảo	Thi	22/10/1997	K48.QTR.ĐN1.V1
37	Nguyễn Thị Thùy	Trang	12/11/1997	K48.QTR.ĐN1.V1
38	Võ Thanh	Tuyền	11/09/1997	K48.QTR.ĐN1.V1
39	Nguyễn Lê Châu	Yên	12/10/2000	K48.QTR.ĐN1.V1
	Ngành Tài chính - Ngân hàng			
1	Nguyễn Thị	Ánh	08/08/1995	K47.TNH.ĐN1.V1
2	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	21/09/1996	K47.TNH.ĐN1.V1
3	Nguyễn Thị Anh	Thư	28/02/1998	K47.TNH.ĐN1.V1
4	Phạm Nguyễn Việt	Dũng	01/12/1997	K47.TNH.ĐN2.V1
5	Nguyễn Thanh	Sơn	20/05/1998	K47.TNH.ĐN2.V1
6	Nguyễn Thị Thu	Thảo	21/09/1998	K47.TNH.ĐN2.V1
7	Nguyễn Thị Vân	Anh	14/07/2000	K47.TNH.ĐN3.V1
8	Lê Thị Thu	Hà	30/01/1990	K47.TNH.ĐN3.V1
9	Nguyễn Gia	Khánh	02/04/2000	K47.TNH.ĐN3.V1
10	Phan Trần Uyên	Phương	28/03/1998	K47.TNH.ĐN3.V1
11	Lê Viết	Quang	16/04/2001	K47.TNH.ĐN3.V1
12	Võ Nguyễn Lê	Hân	08/03/1989	K48.TNH.ĐN1.V1
13	Phùng Lê Thị	Minh	03/08/1995	K48.TNH.ĐN1.V1
14	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	10/11/2002	K48.TNH.ĐN1.V1
15	Nguyễn Cao Lan	Nhi	18/10/2001	K48.TNH.ĐN1.V1
	Ngành Thống kê kinh tế			
1	Trần Thị	Mai	28/02/2001	K47.TKK.ĐN2.V1
2	Bùi Thị Kim	Ngân	01/08/1992	K47.TKK.ĐN2.V1
3	Trần Linh	Phương	26/06/2000	K47.TKK.ĐN2.V1
4	Nguyễn Thị Phương	Thùy	10/08/1993	K47.TKK.ĐN2.V1
	Ngành Triết học			
1	Nguyễn Hoàng Việt	Khoa	26/09/1998	K47.TRI.ĐN1.V1
2	Lữ Trọng	Phương	18/04/1986	K47.TRI.ĐN1.V1
3	Hồ Văn	Trường	04/03/1998	K47.TRI.ĐN1.V1
4	Lê Thanh	Hùng	20/01/1988	K47.TRI.ĐN2.V1

Danh sách này có 108 học viên./.